

Số: 3234/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2020**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-BTP ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo thực hiện);
- Ban chỉ đạo XDCPĐT Ngành Tư pháp (để chỉ đạo t/h);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để phối hợp);
- Lưu: VT, CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Khánh Ngọc

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của Ngành Tư pháp năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3234/QĐ-BTP
ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;
- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Nghị quyết số 49/NQ-CP ngày 13/6/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số Nghị quyết của Chính phủ;
- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021;
- Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020;
- Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

- Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”;

- Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018-2019;

- Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cổng Dịch vụ công quốc gia;

- Quyết định số 1226/QĐ-BTP ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 2438/QĐ-BTP ngày 27/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp Phiên bản 1.0;

- Quyết định số 3211/QĐ-BTP ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tư pháp năm 2020;

- Công văn số 2055/BTTTT-THH ngày 27/6/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2020

1. Mục tiêu tổng quát:

- Đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ; hoàn thiện hệ thống nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu chung của Bộ nhằm từng bước xây dựng Chính phủ điện tử; cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin; phấn đấu hoàn thành mục tiêu của giai đoạn 2016-2020.

2. Mục tiêu cụ thể:

- 100% văn bản giữa các đơn vị thuộc Bộ và 90% văn bản giữa bộ với các cơ quan nhà nước được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ các văn bản mật theo quy định của pháp luật); 100% các cuộc họp của Bộ với các đơn vị cơ sở được thực hiện qua Hệ thống Hội nghị truyền hình;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu chung của Bộ;

- Đảm bảo Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/06/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; Kết nối Cổng thông tin điện tử của Bộ với Cổng thông tin điện tử Chính phủ và các Bộ, ngành;

- Đảm bảo Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật cung cấp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; kết nối, chia sẻ với trang/mục văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng/trang thông tin của Bộ, ngành, địa phương.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

- Triển khai phần mềm quản lý cán bộ cho cơ quan bộ;
- Triển khai phần mềm quản lý việc hỗ trợ sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng cho một số đơn vị thuộc Bộ;
- Phát triển, mở rộng phần mềm quản lý văn bản và điều hành nhằm hỗ trợ quản lý hồ sơ văn bản cá nhân, hồ sơ công việc, hồ sơ lưu trữ điện tử cũng như xử lý, ký số trên thiết bị di động;
- Nâng cấp phần mềm kế toán thi hành án dân sự.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Triển khai, hướng dẫn sử dụng, khai thác phần mềm Quản lý tổ chức hành nghề công chứng; phần mềm Quản lý thông tin đầu giá tài sản.
- Nghiên cứu, xây dựng Cổng thông tin điện tử phổ biến giáo dục pháp luật;
- Nghiên cứu, nâng cấp Cổng Thông tin điện tử thi hành án dân sự và các Trang Thông tin điện tử thi hành án dân sự.

3. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương triển khai áp dụng, chủ động cập nhật thông tin vào Phần mềm quản lý dữ liệu trẻ em là con của công dân Việt Nam và người nước ngoài;
- Tiếp tục triển khai kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với Trục tích hợp, chia sẻ thông tin của ngành Tư pháp;
- Nâng cấp, chỉnh sửa các trang cung cấp dịch vụ công của Bộ Tư pháp (trang dịch vụ công trực tuyến, trang thủ tục hành chính, trang đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến) đảm bảo kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia;
- Tiếp tục phối hợp triển khai phần mềm quản lý cán bộ thi hành án dân sự, cơ sở dữ liệu điện tử về thông tin của người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành;
- Nghiên cứu nâng cấp, mở rộng phần mềm Quản lý quá trình thụ lý, tổ chức thi hành án và báo cáo thống kê thi hành án dân sự;

- Xây dựng Kế hoạch, nghiên cứu lập Dự án đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025: Đầu tư Hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp; Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành; Xây dựng Hệ thống thông tin phổ biến giáo dục pháp luật; Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;....

4. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử công chức, viên chức phù hợp đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về xây dựng, triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ; đào tạo các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn, an ninh thông tin; bồi dưỡng công chức, viên chức theo chuẩn tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin;

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các phần mềm ứng dụng, các hệ thống thông tin phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; khai thác, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống mạng máy tính của Bộ Tư pháp.

5. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới, hiện đại; đầu tư một số hạng mục cho Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ nhằm đảm bảo cơ sở hạ tầng thiết yếu hoạt động ổn định, an toàn liên tục cho các ứng dụng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu điện tử thuộc Bộ;

- Kịp thời cập nhật, gia hạn các phần mềm bảo mật, gia hạn bảo hành thiết bị nhằm đảm bảo an toàn thông tin mạng, bảo vệ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp;

- Thuê Trung tâm dữ liệu điện tử dự phòng và giải pháp HA (High Availability) cho một số máy chủ, ứng dụng của bộ nhằm nâng cao tính sẵn sàng, đảm bảo cho các phần mềm ứng dụng của Bộ hoạt động an toàn, thông suốt 24/7.

- Triển khai Dự án “Đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến cho các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương”.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong trao đổi, xử lý văn bản giữa các đơn vị thuộc Bộ;
- Xác định đảm bảo an toàn thông tin gắn liền với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ; tăng cường triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng, hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ;
- Kiện toàn, bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về quản trị mạng, quản trị hệ thống, an toàn, an ninh thông tin cho đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin;
- Thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng cho Trung tâm dữ liệu điện tử của Bộ;
- Nghiên cứu giải pháp chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, internet của Bộ Tư pháp;
- Nghiêm túc thực hiện theo các văn bản quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về công tác bảo đảm an toàn thông tin;
- Nghiên cứu giải pháp thuê dịch vụ đường truyền kết nối WAN từ Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ đến các cơ quan thi hành án dân sự địa phương.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp môi trường chính sách:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp;
- Kịp thời rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về quản lý, duy trì, cập nhật, khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung; quy định về an toàn thông tin, sử dụng chữ ký số;
- Xây dựng các cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ do cơ quan Bộ cung cấp qua môi trường mạng; cơ chế, chính sách phù hợp thu hút, sử dụng và giữ nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin làm việc tại Bộ, Ngành;
- Đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin thành tiêu chí bình xét Thi đua khen thưởng đối với các đơn vị trong Bộ, ngành.

2. Giải pháp về tài chính:

Huy động các nguồn vốn khác nhau trong và ngoài nước để phát triển hạ tầng công nghệ, ưu tiên triển khai các dự án trọng điểm về ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp, các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cá nhân và tổ chức; tích cực tìm kiếm nguồn vốn ODA và hợp tác với nước ngoài để thực hiện các dự án lớn, triển khai trên diện rộng.

3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính:

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 3035/CTPH-BTTTT-BNV của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về thúc đẩy gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính giai đoạn 2017-2020;

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kết hợp, gắn công tác ứng dụng công nghệ thông tin với công tác cải cách hành chính và tiếp tục xây dựng nền hành chính điện tử trong Ngành Tư pháp.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai:

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp, vai trò của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trong việc đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ, ngành;

- Nâng cao vai trò đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin của Cục Công nghệ thông tin trong việc tham mưu, giúp Bộ trưởng thống nhất quản lý hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn Ngành; là đầu mối tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ nhằm đảm bảo đầu tư hiệu quả, tránh trùng lặp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin;

- Quy trình xây dựng, phê duyệt, triển khai thực hiện dự án ứng dụng công nghệ thông tin phải phù hợp với nội dung của Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin chung và phù hợp với nhu cầu thực tiễn, kế thừa được thành quả của các dự án đã triển khai;

- Tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Bộ và các cơ quan thi hành án dân sự địa phương về vai trò và tiện ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin;

- Phát huy sự phối hợp của các đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan thi hành án dân sự địa phương với Cục Công nghệ thông tin để đảm bảo việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại mỗi đơn vị đạt hiệu quả cao;

- Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp đã được ban hành;

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ việc triển khai, quản lý, vận hành và khai thác sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, ngành.

5. Các giải pháp kỹ thuật công nghệ và các giải pháp khác

- Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử;

- Đổi mới công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về vai trò và hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia các hoạt động cung cấp, trao đổi thông tin qua mạng, đặc biệt là sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Theo Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm:

- Phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Kế hoạch này; sử dụng kết quả của các dự án theo Kế hoạch phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; tránh trùng lặp, lãng phí;

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào kế hoạch công tác năm 2020, đảm bảo ứng dụng, phát triển, công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng kế hoạch công tác, từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị; khuyến khích sắp xếp, có biện pháp sử dụng đúng quy định kinh phí tự chủ được giao để triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

- Khai thác và tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý vào các Hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung của đơn vị, của Bộ đã được xây dựng, triển khai; khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ;

- Cử cán bộ phù hợp tham gia các đợt tập huấn, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ tổ chức.

2. Cục Công nghệ thông tin:

- Đơn vị thường trực Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ triển khai các giải pháp tổng thể, các ứng dụng dùng chung, ứng dụng chuyên ngành theo nhiệm vụ được giao;

- Tăng cường vai trò tham mưu, quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp, thường xuyên kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình lãnh đạo Bộ;

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan để kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, lập dự án cho các nhiệm vụ trong Kế hoạch trình Bộ phê duyệt;

- Xây dựng và trình Bộ ban hành các văn bản thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong Ngành Tư pháp và các quy chế, quy định về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ Tư pháp;

- Nghiên cứu sự phù hợp, tính tương thích và quy định các chuẩn về cơ sở dữ liệu, chuẩn về công nghệ, về Cổng thông tin điện tử, về các hệ thống thông tin... để đảm bảo sự hoạt động thông suốt của hệ thống;

- Tổ chức, phối hợp và hướng dẫn các đơn vị trong Bộ Tư pháp ứng dụng các kết quả của Kế hoạch này.

3. Văn phòng Bộ:

- Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì, tiếp tục phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc đôn đốc, triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo Quyết định 28/2018/QĐ-TTg;

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện, tham mưu việc ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ; tích cực sử dụng có hiệu quả Phần mềm một cửa điện tử.

4. Cục Kế hoạch - Tài chính:

Cục Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách được giao cho các hạng mục của Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Ngành Tư pháp và của các đơn vị năm 2020 đảm bảo hiệu quả, tránh trùng lặp.

5. Vụ Tổ chức cán bộ:

- Tích cực triển khai sử dụng hiệu quả Phần mềm Tổ chức cán bộ;
- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tổ chức Hội thảo tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về biện pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin, cũng như các chính sách pháp luật về công tác an toàn, an ninh thông tin;
- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong việc cử công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và các lớp bồi dưỡng hoàn thiện chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.

6. Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:

Tiếp tục phối hợp với Cục Công nghệ thông tin để triển khai Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và các ứng dụng công nghệ thông tin khác có liên quan.

7. Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật:

Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật.

8. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp xây dựng, triển khai nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ;
- Căn cứ trên Kế hoạch này và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của UBND tỉnh để ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở;
- Triển khai cập nhật chính xác, kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;

- Cử cán bộ phù hợp tham gia các đợt tập huấn, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin do Bộ Tư pháp tổ chức.

9. Cơ quan Thi hành án dân sự:

- Tổng cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin phổ biến, hướng dẫn các Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương thực hiện Kế hoạch; Kiểm tra, đôn đốc các Cơ quan Thi hành án dân sự địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch;

- Triển khai có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống cơ quan thi hành án dân sự;

- Các cơ quan thi hành án dân sự có trách nhiệm vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống Hội nghị truyền hình trên môi trường mạng internet.